

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 39/2024/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Chi cục Phát triển nông thôn, Quản lý chất lượng
và thị trường nông sản tỉnh Quảng Ngãi**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 3525/TTr-SNNPTNT ngày 06 tháng 8 năm 2024 và Công văn số 4104/SNNPTNT-TCCB ngày 12 tháng 9 năm 2024; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 183/BC-STP ngày 05 tháng 8 năm 2024 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 1478/SNV-TCBC ngày 16 tháng 8 năm 2024 và Công văn số 1681/SNV-TCBC ngày 16 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Phát triển nông thôn, Quản lý chất lượng và thị trường nông sản tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 10 năm 2024. Bãi bỏ Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi và Quyết định số 121/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn, Quản lý chất lượng và thị trường nông sản chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
(Đã ký)
Trần Phước Hiền

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Phát triển nông thôn, Quản lý chất lượng và thị trường nông sản tỉnh Quảng Ngãi

(Kèm theo Quyết định số 39/2024/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Chi cục Phát triển nông thôn, Quản lý chất lượng và thị trường nông sản tỉnh Quảng Ngãi (sau đây gọi tắt là Chi cục), là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, kinh tế trang trại, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; cơ điện nông nghiệp; bảo hiểm nông nghiệp, phát triển nông thôn, phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn; bố trí dân cư, hỗ trợ giảm nghèo và an sinh xã hội nông thôn; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường nông, lâm, thủy sản và muối trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Chi cục chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường, trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Chi cục có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng, có trụ sở làm việc, kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy trình, định mức kinh tế - kỹ thuật về kinh tế hợp tác trong nông nghiệp; kinh tế trang trại, kinh tế hộ; quy hoạch và bố trí, ổn định dân cư, di dân tái định cư; phát triển nông thôn, an sinh xã hội; đào

tạo nghề cho lao động nông thôn; cơ điện nông nghiệp và phát triển ngành nghề nông thôn; chất lượng, an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm nông, lâm, thủy sản và muối trên địa bàn tỉnh.

2. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy trình, định mức kinh tế - kỹ thuật đã được phê duyệt. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

3. Trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành theo thẩm quyền các văn bản cá biệt về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục.

4. Tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện hoặc tổ chức thực hiện theo thẩm quyền:

a) Về phát triển nông thôn:

Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: cơ chế, chính sách, biện pháp khuyến khích phát triển nông thôn; phát triển kinh tế trang trại nông nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã và liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; kế hoạch chuyển dịch cơ cấu kinh tế và chương trình phát triển nông thôn; chính sách phát triển cơ điện nông nghiệp; tổ chức sản xuất phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản, diêm nghiệp tập trung; phát triển cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản; phát triển ngành nghề nông thôn; bảo tồn và phát triển các ngành nghề truyền thống; phát triển ngành thủ công mỹ nghệ; đào tạo, phổ biến chính sách công trong nông nghiệp; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn;

Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định về phân công, phân cấp thẩm định các chương trình, dự án liên quan đến phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông nghiệp, kinh tế hợp tác, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp; liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, thủy sản và muối; phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản và muối tập trung; phát triển cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản; phát triển ngành nghề nông thôn; bảo hiểm nông nghiệp; bảo tồn và phát triển ngành nghề nông thôn, làng nghề; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo quy định; bố trí dân cư và di dân, tái định cư trong nông thôn; theo dõi, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển nông thôn trên địa bàn;

Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác xóa bỏ cây có chứa chất gây nghiện; định canh; bố trí dân cư và di dân, tái định cư trong nông thôn gắn với tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới;

Tổ chức thực hiện chương trình, dự án hoặc hợp phần của chương trình, dự án xóa đói giảm nghèo và an sinh xã hội nông thôn; chương trình

hành động không còn nạn đói; bảo hiểm nông nghiệp; xây dựng nông thôn mới; xây dựng khu dân cư; xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật;

Hướng dẫn, kiểm tra các chương trình, dự án xây dựng công trình kỹ thuật hạ tầng nông thôn trên địa bàn tỉnh theo phân công và quy định của pháp luật chuyên ngành.

b) Về chế biến và phát triển thị trường nông sản, lâm sản, thủy sản và muối:

Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, chương trình, cơ chế, chính sách phát triển lĩnh vực chế biến gắn với sản xuất và thị trường các ngành hàng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở;

Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá tình hình phát triển chế biến, bảo quản đối với các ngành hàng nông sản, lâm sản, thủy sản và muối;

Thực hiện công tác thu thập thông tin, phân tích, dự báo tình hình thị trường, chương trình phát triển thị trường, xúc tiến thương mại nông sản, lâm sản, thủy sản và muối thuộc phạm vi quản lý của Sở;

Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tổ chức công tác xúc tiến thương mại đối với sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối.

c) Về chất lượng, an toàn thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối:

Hướng dẫn, kiểm tra về chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, tổ chức thẩm định, chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối trong phạm vi được phân công trên địa bàn tỉnh;

Thống kê, đánh giá, phân loại về điều kiện bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm của cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối; tổng hợp báo cáo kết quả đánh giá, phân loại các cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp theo quy định;

Thực hiện các chương trình giám sát an toàn thực phẩm, đánh giá nguy cơ và truy xuất nguồn gốc, điều tra nguyên nhân gây mất an toàn thực phẩm trong phạm vi được phân công trên địa bàn tỉnh theo quy định;

Kiểm tra, truy xuất, thu hồi, xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành và quy định của pháp luật;

Quản lý hoạt động chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật;

Quản lý hoạt động kiểm nghiệm, tổ chức cung ứng dịch vụ công về chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối theo quy định của pháp luật;

Quản lý an toàn thực phẩm đối với khu vực và trung tâm logistics nông

sản, chợ đầu mối, chợ đầu giá nông sản trên địa bàn theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Về diêm nghiệp:

Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: cơ chế, chính sách, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển sản xuất muối của tỉnh;

Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức sản xuất, chế biến muối trên địa bàn tỉnh;

Hướng dẫn, kiểm tra việc sản xuất, chế biến, bảo quản muối và các sản phẩm từ muối của tỉnh; thực hiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn lao động, môi trường của các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh muối (không bao gồm muối dùng trong lĩnh vực y tế).

5. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về việc tham mưu hoặc cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi các loại giấy chứng nhận, giấy phép, xác nhận, chứng chỉ hành nghề thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Tham mưu giúp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật.

7. Tham mưu, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực phát triển nông thôn, quản lý chất lượng và thị trường nông sản đối với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế và Hạ tầng nông thôn); Trung tâm dịch vụ nông nghiệp các huyện, thị xã, thành phố; chức danh chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến lĩnh vực phạm vi quản lý của Chi cục.

8. Tổ chức kiểm tra việc chấp hành chính sách, pháp luật của tổ chức, cá nhân thuộc lĩnh vực do Chi cục phụ trách để bảo đảm hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý vi phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực quản lý của Chi cục theo quy định.

10. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường, trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

11. Tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính; quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Chi cục; quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản và nguồn lực khác được giao theo sự phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC

Điều 3. Lãnh đạo Chi cục

1. Chi cục có Chi cục trưởng và không quá 02 Phó Chi cục trưởng.
2. Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục.
3. Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Chi cục trưởng phân công và chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, một Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Chi cục.
4. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu, cho từ chức và thực hiện chế độ chính sách khác đối với Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng được thực hiện theo quy định của Đảng và của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ, công chức của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Chi cục:

1. Phòng Hành chính - Tổng hợp;
2. Phòng Kinh tế hợp tác và Ngành nghề nông thôn;
3. Phòng Phát triển nông thôn;
4. Phòng Chất lượng và thị trường nông sản.

Chi cục bố trí biên chế, nhân sự của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Chi cục phải đảm bảo đúng quy định. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu, cho từ chức và thực hiện chế độ, chính sách đối với cấp trưởng, cấp phó các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Chi cục được thực hiện theo quy định của Đảng

và của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ, công chức của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 5. Biên chế công chức

1. Biên chế công chức của Chi cục do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao.

2. Chi cục trưởng có trách nhiệm bố trí, sử dụng công chức phù hợp với tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức theo quy định của pháp luật về công chức đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn, Quản lý chất lượng và thị trường nông sản

1. Tổ chức thực hiện Quy định này; đồng thời ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Chi cục.

2. Ban hành Quy chế làm việc của Chi cục; nội quy cơ quan và các quy định khác có liên quan đảm bảo mọi hoạt động, điều hành của Chi cục theo đúng quy định của pháp luật.

3. Thực hiện mối quan hệ phối hợp với các tổ chức, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan để thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về các lĩnh vực được giao theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh cần sửa đổi, bổ sung, Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn, Quản lý chất lượng và thị trường nông sản tỉnh có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trình Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) để xem xét quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.